

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 30/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P - TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Viết Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Tiến Hồng và ông Nay Phen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quân Thu Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện I P , tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P , tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P , tỉnh G L xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc C; Sinh ngày: 16/7/1998 tại huyện I P , tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn P D, xã Ch R, huyện I P , tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Minh T, sinh năm 1964 và con bà Ngô Thị H, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là con út trong gia đình. Có vợ là Mã Thị Thu H, sinh năm 1997. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Nhân thân bị cáo:**

- Ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện I P , tỉnh G L xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 10/2013/HSST. Bị cáo kháng cáo. Ngày 13/01/2014 Tòa án nhân dân tỉnh G L xử phúc thẩm bác kháng cáo, xử y án sơ thẩm tại bản án số 03/2014/HSPT. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 31/8/2015 được đặc xá. (Đã được xóa án tích).

- Ngày 11/5/2021, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vụ án này đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Võ Đình L, sinh năm: 1986.

Trú tại: Thôn B T, xã C R, huyện I P , tỉnh G L. Vắng mặt. (Có lý do).

2. Chị Mã Thị Thu H, sinh năm: 1997.

Trú tại: Thôn P D, xã C R, huyện I P , tỉnh G L. Có mặt.

* Người làm chứng:

Anh Trần Hữu P, sinh năm: 2003.

Trú tại: Thôn B H, xã C R, huyện I P , tỉnh G L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2021, khi đi nhậu ở thị xã A P, thì Trịnh Ngọc C có quen một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch). Do đều sử dụng ma túy nên cả hai lấy số điện thoại của nhau. Đến khoảng 18 giờ ngày 04/6/2021, C dùng điện thoại di động hiệu Nokia, có gắn sim số thuê bao 0945425622 của mình gọi cho nam thanh niên trên (C khai không còn lưu số) để hỏi mua ma túy đá thì người này đồng ý và hẹn C đến đường Trường Sơn Đông thuộc địa phận thị xã Ayun Pa để mua bán. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS 81L1-110.11 đến địa điểm hẹn thì gặp người thanh niên trên. C đưa cho người này 400.000 đồng thì người này bán cho C 03 gói nilon chứa ma túy đá (loại Methamphetamine) đựng trong 01 gói thuốc lá hiệu “White Horse”. C mang số ma túy đá trên về nhà cất giấu để sử dụng.

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 07/6/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện I P đã kiểm tra và bắt quả tang C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà riêng thuộc thôn Plei Du, xã Chư Răng, huyện I P , tỉnh G L. Sau khi bị bắt, C tự nguyện giao nộp thêm 01 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đục. C khai nhận đây là ma túy đá do C lấy từ một người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) trong một lần đi hát karaoke tại thành phố Pleiku, không rõ tên quán và địa chỉ vào khoảng tháng 3/2021.

Tại bản Kết luận giám định số 406/KLGĐ ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L xác định:

1. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon trong bì C văn niêm phong, ghi “M1” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng (đã trừ bì) là 0,3123 gam;

2. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì C văn niêm phong, ghi “M2” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng (đã trừ bì) là 0,2532 gam;

Tổng cộng ma túy, loại Methamphetamine là 0,5655 gam.

Tại bản cáo trạng số 22/CT -VKS ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P , tỉnh G L truy tố bị cáo Trịnh Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P , tỉnh G L truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền Công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Ngoài ra vị đại diện viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Không ai có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện I P , tỉnh G L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P , tỉnh G L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/6/2021; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 406/KLGD ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L; lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 14 giờ 40 phút, ngày 07/6/2021 tại nhà riêng thuộc thôn P D, xã C R, huyện I P , tỉnh G L, Trịnh Ngọc C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5655 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích là để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P truy tố bị cáo Trịnh Ngọc C về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất ma túy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song, vì là người nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Không những vậy, bị cáo còn có nhân thân xấu ngày 30/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 10/2013/HSST. Bị cáo kháng cáo. Ngày 13/01/2014 Tòa án nhân dân tỉnh G L xử phúc thẩm bác kháng cáo, xử y án sơ thẩm tại bản án số 03/2014/HSPT (Đã được xóa án tích); Ngày 11/5/2021, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, vụ án này đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Mặc dù đã từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và đang bị điều tra, truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, bị cáo Trịnh Ngọc C phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[3] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, việc tàng trữ là để phục vụ cho việc thỏa mãn cơn nghiện là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Ngọc C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, chưa đảm bảo tính nghiêm khắc, răn đe đối với bị cáo cũng như chưa đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử cho bị cáo một mức án cao hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị xử phạt bổ sung. Song, xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị và việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm theo quy định Nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu White Horse màu vàng đen đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trong suốt có nắp vặn màu xanh dương; 01 ống thủy tinh trong suốt hình móc câu dài 13cm, một đầu hở đường kính 0,5cm, một đầu hình cầu đường kính 1,3cm có lỗ hở đường kính 0,5cm. Xét thấy, đây là C cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, số imei 357256057527357, bên trong có gắn sim số thuê bao 0945425622. Xét thấy, đây là C cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô BKS: 81L1-110.11 mà Trịnh Ngọc C sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, qua điều tra xác định đây là tài sản của chị Mã Thị Thu H (vợ C), quá trình C sử dụng xe trên để đi mua ma túy chị H không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị H theo quy định là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc C 02 (Hai) năm 06 (tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2021.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong, bên trong có 03 gói nilon chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy đá Methamphetamine; 01 bì thư niêm phong, bên trong có 01 gói nilon chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy đá Methamphetamine (Còn lại sau giám định); 01 (một) ống nhựa màu cam hình trụ tròn dài 14cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu White Horse màu vàng đen đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp vặn màu xanh dương; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt hình móc câu dài 13cm, một đầu hở đường kính 0,5cm, một đầu hình cầu đường kính 1,3cm có lỗ hở đường kính 0,5cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, số imei 357256057527357, bên trong có gắn sim số thuê bao 0945425622.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện I P với Chi cục thi hành án dân sự huyện I P , ngày 13 tháng 10 năm 2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Ngọc C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2021) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P .
- CA huyện I P .
- Chi cục THADS huyện I P .
- Bị cáo.
- Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Bùi Viết Minh Quân